

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ H Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
TỈNH THỪA THIÊN H

Bản án số: 12/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 09- 07- 2019

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Thiên;
2. Bà Tôn Nữ Quỳnh Tương;

Thư ký phiên toà: Ông Lê Trương Bảo Long- Thư ký Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố H (60 Nguyễn H, phường Vĩnh N, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 660 /2018/ TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về “ Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXX- ST ngày 25 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Như L, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT: 5/79 Đào Duy A, phường Phú B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; Địa chỉ chỗ ở: 27 Nguyễn Phúc Th, phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lương Văn Th, sinh năm 1969; Nơi ĐKKHKT: 143 Lê D phường Phú Th, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H; Địa chỉ chỗ ở: 27 Nguyễn Phúc Th phường Kim L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2018 của chị Hồ Thị Như L và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Như L và Lương Văn Th kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 02 tháng, được gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục

địa phương và chị L, anh Th đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú B, thành phố H ngày 13/7/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ anh Th 02 tháng thì ra ở riêng tại 27 Nguyễn Phúc Th, phường Kim L, thành phố H. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Th lái xe đường dài nên không có thời gian chăm lo gia đình, thường xuyên uống bia rượu say sưa đánh đập chị L. Mười năm nay vợ chồng sống chung một nhà nhưng không còn yêu thương, chăm sóc nhau. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị L xác nhận vợ chồng chị chung sống không có con chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L xác nhận vợ chồng chị tự giải quyết về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Về nợ chung: Chị L xác nhận vợ chồng chị chung sống không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lương Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 03/4/2019 anh Th khai rằng: Quá trình kết hôn như chị L trình bày là hoàn toàn đúng. Cuộc sống vợ chồng anh không có hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nhưng không có cách khắc phục. Do cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên L xin ly hôn, anh Th cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Anh Th xác nhận vợ chồng anh chung sống không có con chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Th xác nhận vợ chồng anh không có nợ chung, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Hồ Thị Như L được ly hôn với anh Lương Văn Th. Về con chung: Không có nên không xem xét; Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết; Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Như L và anh Lương Văn Th kết hôn tự nguyện và anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú B, thành phố H ngày 13/7/1999 nên hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Th không quan tâm đến gia đình, thường uống rượu bia, đánh đập chị L. Mười năm nay vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc đến ai, nên vợ chồng không còn tình cảm.

Về phía gia đình và chính quyền địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị L và anh Th đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, nên không thể khắc phục được.

Do tình trạng hôn nhân của anh Th, chị L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn anh Th và phía anh Th cũng đồng ý ly hôn nên có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

-Về con chung: Chị L và anh Th chung sống vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

-Về tài sản chung: Chị L và anh Th tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị L và anh Th xác nhận vợ chồng chung sống không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Như L phải chịu 300.000đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

-Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Như L và anh Lương Văn Th.

-Về con chung: Chị Hồ Thị Như L và anh Lương Văn Th chung sống vợ chồng không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Như L và anh Lương Văn Th tự giải quyết, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Chị Hồ Thị Như L và anh Lương Văn Th xác nhận vợ chồng chung sống không có nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết .

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Như L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/006251 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP Huế;
- UBNDP. Phú Bình, H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Tuyết Linh